

T, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Số: 20/2024/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2024/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Phùng Thị H, sinh năm 1989; nơi thường trú: TDP B, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi tạm trú: Thôn C, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

**Bị đơn:** Anh Lê Văn Tr, sinh năm 1988; nơi thường trú: TDP B, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị H và anh Lê Văn Tr.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về nuôi con chung:* Chị Phùng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Tuyết H1, sinh ngày 05/9/2008 (cháu H1 đang ở cùng chị H) và cháu Lê Minh H2, sinh ngày 27/8/2010 (cháu H2 đang ở cùng anh Tr); anh Lê Văn Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê PH T1, sinh ngày 05/7/2017 (cháu T1 đang ở cùng anh Tr). Chị H, anh Tr không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

*Về tài sản, công nợ, công sức:* Chị H, anh Tr không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Chị Phùng Thị H chịu 150.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp tại biên lai thu số: 0001614 ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả chị Phùng Thị H số tiền 150.000đồng tạm ứng án phí.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND thị trấn Hợp Châu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Mâu Văn Mùi**

